**9.3.23b**. Để phát hiện xem một thanh kim loại có phải là nam châm hay không ta làm như sau:

A. Đưa thanh kim loại cần kiểm tra đến gần một cái đinh sắt.

B. Nung thanh kim loại và kiểm tra nhiệt độ của thanh.

C. Tìm hiểu cấu tạo của thanh kim loại.

D. Đo thể tích và khối lượng của thanh kim loại.

**9.3.24a.** Khi đưa hai cực cùng tên của hai nam châm khác nhau lại gần nhau thì chúng:

A. hút nhau.

B. đẩy nhau.

C. không hút, không đẩy.

D. lúc hút, lúc đẩy.

**9.3.25a.** Phát biểu nào sau đây là đúng khi nói về la bàn?

A. La bàn là dụng cụ để xác định phương hướng.

B. La bàn là dụng cụ để xác định nhiệt độ.

C. La bàn là dụng cụ để xác định độ cao.

D. La bàn là dụng cụ để xác định hướng gió thổi.

**9.3.26a.** Căn cứ thí nghiệm Ơcxtét, phát biểu đúng là:

A. Dòng điện sinh ra từ trường.

B. Các hạt mang điện sinh ra từ trường.

C. Các vật nhiễm điện sinh ra từ trường.

D. Các dây dẫn sinh ra từ trường.

**9.3.27a.** Lõi sắt trong nam châm điện có tác dụng

A. làm cho nam châm được chắc chắn.

B. làm tăng từ trường của ống dây.

C. làm nam châm được nhiễm từ vĩnh viễn.

D. làm giảm từ trường của ống dây.

**9.3.32a.** Để xác định cực từ của một kim nam châm ta làm như sau?

A. Đặt kinh nam châm lên một trục thẳng đứng, khi kim nam châm nằm yên, đầu nào chỉ về phía Bắc là từ cực Bắc, đầu nào chỉ về phía Nam là từ cực Nam.

B. Đặt kim nam châm song song với dây dẫn thẳng, cho dòng điện chạy qua dây dẫn, đầu nào bị dây dẫn hút thì đó là cực Bắc còn đầu kia là cực Nam.

C. Đặt kim nam châm song song với ống dây có dòng điện chạy qua đầu nào bị ống dây dẫn hút thì đó là cực Bắc còn đầu kia là cực Nam.

D. Đặt kim nam châm vuông góc với dây dẫn thẳng, cho dòng điện chạy qua dây dẫn, đầu nào bị dây dẫn đẩy thì đó là cực Bắc còn đầu kia là cực Nam.

**9.3.33a.** Để xác định cực từ của một kim nam châm, dùng một kim nam châm bố trí thí nghiệm như hình vẽ. Dựa vào thí nghiệm các cực của thanh nam châm là:

N

S

A

B

A. Đầu A của thanh nam châm là cực Bắc, đầu B là cực Nam.

B. Đầu A của thanh nam châm là cực Nam, đầu B là cực Bắc.

C. Đầu B của thanh nam châm là cực Bắc, đầu A là cực Nam.

D. Đầu B của thanh nam châm là cực Nam, đầu A là cực Nam.

**9.3.34a.** Khi đặt la bàn tại vị trí bất kì nào đó trên mặt đất, kim la bàn luôn định hướng:

A. Cực từ Bắc chỉ hướng Bắc, cực từ Nam chỉ hướng Nam.

B. Cực từ Bắc chỉ hướng Nam, cực từ Nam chỉ hướng Bắc.

C. Cực từ Bắc chỉ hướng Đông, cực từ Nam chỉ hướng Tây.

D. Cực từ Bắc chỉ hướng Tây, cực từ Nam chỉ hướng Đông.

O

C

A

B

D

S

N

**9.3.35a**. Để tăng lực từ của nam châm điện, thì ta

A. tăng số vòng dây quấn hoặc cường độ dòng điện qua ống dây.

 B. tăng đường kính của dây quấn hoặc điện trở của ống dây.

 C. tăng chiều dài hoặc chiều rộng của lõi sắt non.

 D. thay lõi sắt non bằng một lõi thép có cùng kích thước.

**9.3.38a**. Nối 2 đầu một ống dây với hai cực của nguồn điện như hình vẽ. Chiều của đường sức từ ở:

A. trong lòng ống dây có chiều từ A đến B và bên ngoài ống dây có chiều từ B đến A.

B. trong lòng ống dây có chiều từ B đến A và bên ngoài ống dây có chiều từ A đến B.

K

A

B

+

-

C. trong lòng ống dây có chiều từ B đến A và bên ngoài ống dây có chiều từ B đến A.

D. trong lòng ống dây có chiều từ A đến B và bên ngoài ống dây có chiều từ A đến B.

**9.3.39a.** Hãy chỉ ra hình vẽ nào không đúng?

F

F

F

F

+

I

a)

I

b)

I

c)

d)

I

**9.3.40a.** Kết luận nào sau đây không đúng? Trong động cơ điện một chiều:

A. khung dây dẫn có dòng điện chạy qua dùng để tạo ra lực điện từ làm cho khung dây quay.

B. nam châm để tạo ra từ trường.

C. bộ góp điện làm cho khung dây quay liên tục theo một chiều.

D. stato là nam châm, rôto là khung dây.

**9.4.41a.** Hiện tượng cảm ứng xuất hiện khi:

A. nối hai cực của pin với hai đầu của một cuộn dây dẫn.

B. nối hai cực của một thanh nam châm với hai đầu của một cuộn dây dẫn.

C. đưa một cực của thanh nam châm từ ngoài vào trong một cuộn dây dẫn kín.

D. đưa một cực của pin từ ngoài vào trong một cuộn dây dẫn kín.

**9.4.41b.** Dòng điện cảm ứng xuất hiện khi

A. số đường sức từ xuyên qua tiết diện S của cuộn dây dẫn kín lớn.

B. số đường sức từ xuyên qua tiết diện S của cuộn dây dẫn kín được giữ không thay đổi.

C. từ trường xuyên qua tiết diện S của cuộn dây dẫn kín mạnh.

D. số đường sức từ xuyên qua tiết diện S của cuộn dây dẫn kín thay đổi.

**9.4.43a.** Nguyên tắc hoạt động của máy phát điện xoay chiều dựa vào hiện t­ượng:

A. h­ưởng ứng điện. C. tự cảm. B. cảm ứng điện từ. D. nhiễm điện.

**9.4.4.b.** Máy phát điện xoay chiều bắt buộc phải gồm các bộ phận chính để tạo ra dòng điện đó là:

A. Nam châm vĩnh cửu và sợi dây dẫn nối với hai cực nam châm.

B. Nam châm điện và sợi dây dẫn nối nam châm với đèn.

C. Cuộn dây dẫn và nam châm.

D. Cuộn dây dẫn và lõi sắt.

**9.4.44a**. Máy phát điện xoay chiều là thiết bị điện dùng để

A. biến đổi điện năng thành cơ năng. B. biến đổi cơ năng thành điện năng.

C. biến đổi nhiệt năng thành điện năng. D. biến đổi quang năng thành điện năng.

**9.4.45a.** Dòng điện xoay chiều là dòng điện:

A. đổi chiều liên tục không theo chu kì.

B. lúc thì có chiều này lúc thì có chiều ngược lại.

C. luân phiên đổi chiều liên tục theo chu kì.

D. có chiều không thay đổi.

**9.4.46a.** Kí hiệu ampe kế, vôn kế xoay chiều là

A. A, V. B. A, ~V. C. ~A, V. D. ~A, ~V.

**9.4.47a.** Dùng vôn kế xoay chiều có thể đo được:

A. giá trị cực đại của hiệu điện thế một chiều.

B. giá trị cực đại của hiệu điện thế xoay chiều.

C. giá trị cực tiểu của hiệu điện thế xoay chiều.

D. giá trị hiệu dụng của hiệu điện thế xoay chiều.

**9.4.48a.** Công thức biểu thị công suất hao phí do tỏa nhiệt là:

A. Php =  B. Php = U2I C. Php = R2I D. Php = 

**9.4.48b.** Để truyền đi cùng một công suất điện, nếu đư­ờng dây tải điện dài gấp đôi thì công suất hao phí vì toả nhiệt sẽ:

A. tăng 2 lần. B. tăng 4 lần. C. giảm 2 lần. D. không tăng, không giảm.

**9.4.49a.** Máy biến thế gồm các bộ phận chính đó là:

A. Nam châm và hai cuộn dây. B. Lõi sắt và hai cuộn dây.

C. Lõi sắt và nam châm. D. Nam châm và cuộn dây.

**9.4.49b.** Kết luận nào dưới đâykhông đúng.Hai cuộn dây dẫn của máy biến thế:

A. có số vòng dây khác nhau. B. có số vòng dây giống nhau.

C. được đặt cách điện với nhau. D. có chung một lõi sắt.

**9.4.52a.** Đặt kim nam châm gần dây dẫn thẳng có dòng điện xoay chiều chạy qua thì:

A. Kim nam châm bị dây dẫn hút.

B. Kim nam châm bị dây dẫn đẩy.

C. Kim nam châm vẫn đứng yên.

D. Kim nam châm bị lệch khỏi vị trí ban đầu.